TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 07/2020/QĐST-HNGĐ	

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2020 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật", theo Quyết định mở phiên họp số 07/2020/QĐ-TA ngày 12 tháng 02 năm 2020, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ủy ban nhân dân huyện K; Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang H - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện K; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thái S, chức vụ: Trưởng phòng Tư pháp UBND huyện K.

2. Anh Võ Xuân H; sinh ngày 12/7/1987; CMND số 183603293; địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;

3. Chị C Feng - I; sinh ngày 29/10/1989; Quốc tịch: Đài Loan; Hộ chiếu số 306213901; địa chỉ: Lầu 6, số 17, ngõ 173, đường D, xóm 014, phường Q, khu T, Thành phố T, Đài Loan.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Võ Xuân H và chị C F, Bản tường trình và các tài liệu chứng cứ khác của Ủy ban nhân dân huyện K có nội dung như sau:

Ngày 07/01/2019, ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tiếp nhận hồ sơ yêu cầu thực hiện việc đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài giữa anh Võ Xuân H,

trú tại xã T, huyện K và chị C F, Quốc tịch Đài Loan. Quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thấy rằng đã đầy đủ hợp pháp theo quy định của pháp luật hộ tịch nên ngày 14/01/2019, UBND huyện K đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh Võ Xuân H và chị C F. Tuy nhiên, sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh H và chị C, theo phản ánh của công dân, UBND huyện đã tiến hành xác minh, kết quả như sau:

Ngày 24/12/2018 Ủy ban nhân dân xã T, huyện K đã cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 62/UBND-XNTTHN (sau đây gọi tắt là giấy xác nhận số 62) cho anh Võ Xuân H: Đang độc thân, chưa kết hôn với ai lần nào ở địa phương. Tuy nhiên, tại thời điểm này anh Võ Xuân H và chị Nguyễn Thị T, trú tại: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam đang là vợ chồng (ngày 10/01/2019 anh H và chị Thu mới được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2019). Ngày 15/02/2019 ủy ban nhân dân huyện K đã có Quyết định thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý của Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 62 của Ủy ban nhân dân xã T đã cấp cho ông Võ Xuân H.

Như vậy, cở sở pháp lý để thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh Võ Xuân H và chị C F là giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 62 đã bị hủy bỏ do trái quy định của pháp luật. Mặt khác, việc kết hôn này có dấu hiệu "lừa dối kết hôn", vì vậy UBND huyện K yêu cầu TAND tỉnh Hà Tĩnh hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Võ Xuân H và chị C Feng I.

Anh Võ Xuân H thừa nhận tại thời điểm đăng ký kết hôn đã có hành vi che dấu và khai báo gian dối về tình trạng hôn nhân, theo đó anh đã cam đoan chưa độc thân, chưa kết hôn với ai. Việc làm của anh là vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên anh đồng ý với yêu cầu hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã cấp cho anh và chị C, tuy nhiên hiện tại anh đã độc thân, đủ điều kiện để được kết hôn, anh có nguyện vọng được Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị C Feng –I. Ngoài ra, tại phiên họp hôm nay anh trình bày giữa anh và chị C chưa có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng, chị C Feng- I trình bày: Việc đăng ký kết hôn giữa chị và anh Võ Xuân H là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên, việc đăng ký kết hôn giữa chị và anh H đã vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, do tại thời điểm cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của anh H thì đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh H và chị Nguyễn Thị Thu. Nay, anh H và chị Thu đã ly hôn. Chị yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Võ Xuân H.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, và đề nghị Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của các đương sự, tuyên hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Võ Xuân H và chị C Feng- I . Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Xuân H và chị C Feng –I kể từ ngày 10/01/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về xem xét, giải quyết yêu cầu liên quan đến việc hủy kết hôn trái pháp luật thì Tòa án phải căn cứ vào quy định của Pháp luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân để xác định việc kết hôn có trái pháp luật hay không. Anh Võ Xuân H và chị C F kết hôn ngày 14/01/2019, được áp dụng Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để xem xét giải quyết.

Về thẩm quyền giải quyết: Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh do có đương sự là người nước ngoài theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp vắng mặt Ủy ban nhân dân huyện K và chị C Feng - I nhưng đã có đơn xinvắng mặt nên Tòa án vẫn mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 367 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét điều kiện kết hôn của anh Võ Xuân H và chị C Feng –I tại thời điểm kết hôn thấy rằng:

Ngày 10/01/2019, anh Võ Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu mới được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy, tại thời điểm UBND xã T, huyện K cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho anh H,quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Thu vẫn còn tồn tại. Như vậy Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 62/UBND-XNTTHN ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã cấp cho anh H là không đúng, do đó đã bị thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý tại Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 15/02/2019.

Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện K đã xác minh làm rõ: Trong quá trình từ khi quen đến khi đăng ký kết hôn chị C F không biết việc anh Võ Xuân H đã có vợ, con ở Việt Nam và chưa ly hôn, nên chị C mới đồng ý kết hôn. Căn cứ quy định tại

khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 thì hành vi này của anh H được xem là "lừa dối kết hôn", vi phạm điểm b khoản 2 Điều 5 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Như vậy, anh Võ Xuân H đã vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của luật này"*.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện K, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Võ Xuân H và chị C Feng- I. Tuy nhiên, anh Võ Xuân H và chị C Feng –I đều có yêu cầu được công nhận quan hệ hôn nhân tại thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

Xét yêu cầu của anh H và chị C thấy rằng: Ngày 10/01/2019 anh Võ Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu đã được Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 07/2019/QĐST-HNGĐ. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, vì vậy thời điểm anh Võ Xuân H đủ điều kiện kết hôn được xác định là ngày 10/01/2019. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này"* và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Xuân H và chị C Feng- I từ ngày 10/01/2019.

Các quan hệ khác về con chung và tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, ủy ban nhân dân huyện K không phải chịu lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 8, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Các Điều 29, 35, 37, 361, 367, 370, 371, 372, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 30 Luật Hộ tịch năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Võ Xuân H và chị C Feng - I (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14/01/2019 do UBND huyện K cấp). Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Xuân H và chị C Feng - I kể từ ngày 10/01/2019.

Anh Võ Xuân H và chị C F có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào Sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

2. Về lệ phí: Người yêu cầu không phải nộp lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ủy ban nhân dân huyện K, anh Võ Xuân H có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Chị C F có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Quyết định được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;;
- UBND huyện K
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu